TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 06/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 09/4/2019.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lan Anh; Bà Nguyễn Thị Vui.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tuyên- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST - HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân Kh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh B.

(Có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh B.

Hiện đang trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện Th, tỉnh B.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Xuân Kh và Chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn ngày 22/11/2004, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Th, huyện Th , tỉnh B. Sau khi kết hôn chị Vân A về chung sống cùng gia đình anh Kh ngay.

Theo như anh Kh trình bày, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 14

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Từ khoảng tháng 4/2018 chị Vân A đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh nhận thấy tình cảm giữa anh và chị Vân A không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vân A.

Về con chung: Anh và chị Vân A có hai con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/8/2005 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 02/11/2008. Từ khi anh và chị Vân A sống ly thân thì hai con chung vẫn đang ở với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Toà án giao cả hai con chung cho anh được nuôi dưỡng và chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài chung và công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Vân A xác nhận lời trình bày của anh Kh về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Quá trình chung sống giữa chị và anh Kh có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống , chị xác nhận từ khoảng tháng 8/2018 đến nay chị và anh Kh đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh Kh làm đơn ly hôn chị, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Kh.

Về cong chung: Chị và anh Kh có hai con chung như anh Kh trình bày là đúng, hiện nay cả hai con đang ở với anh Kh. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Toà án giao cả hai con cho chị nuôi dưỡng và chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị cũng xác nhận vợ chồng không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không hòa giải được vì chị Vân A vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là Chị Nguyễn Thị Vân A theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay anh Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với chị Vân A và nuôi cả hai con chung khi ly hôn.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Kh được ly hôn Chị Nguyễn Thị Vân A.

Về con chung: Giao cả hai con chung làcháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/8/2005 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 02/11/2008 cho Anh Nguyễn Xuân Kh nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung : Không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Kh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Xuân Kh và Chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn ngày 22/11/2004, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Th, huyện Th, tỉnh B, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Xuân Kh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Kh và chị Vân A là có thật và nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau,bất đồng quan điểm trong cuộc sống nhưng cả hai bên đều không có biện pháp nào để giải quyết, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Vân A đã đi khỏi nhà anh Kh và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng không hòa giải được vì chị Vân A vắng mặt. Anh Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Vân A vì tình cảm vợ chồng không còn và phía chị Vân A cũng đồng ý ly hôn với anh Kh. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Kh và chị Vân A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho anh Kh được ly hôn với chị Vân A.

Về con chung: Anh Kh và chị Vân A có hai con chung là Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/8/2005 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 02/11/2008. Ly hôn cả anh Kh và chị Vân A đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của anh Kh, chị Vân A, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh Kh, chị Vân A đều chính đáng. Tuy nhiên từ khi vợ chồng ly thân thì anh Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, cuộc sống của các cháu vẫn đảm bảo, điều kiện sống và học tập của các cháu vẫn ổn định . Hơn nữa Tòa án đã hỏi và nguyện vọng của các cháu là muốn được ở với bố . Để đảm điều kiện ổn định cũng như xét nguyện vọng của các cháu nên cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay, giao cả hai con choanh Kh chăm sóc và nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Kh và chị Vân A xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Kh được ly hôn Chị Nguyễn Thị Vân A.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13/8/2005 và cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 02/11/2008 cho Anh Nguyễn Xuân Kh nuôi dưỡng và chăm sóc

Về cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung không đặt ra xét giải quyết

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Kh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.(Xác nhận anh Kh đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003007 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Thuận Thành;*
- *THADS huyện Thuận Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu

N¬i nhËn:
- *TAND tØnh B¾c Ninh;*
- *VKSND TP B¾c Ninh;*
- *THADS TP B¾c Ninh;*
- *C¸c ®-¬ng sù.*
- *L-u hå s¬.*

TM. Héi ®ång xÐt xö
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ